

Số: /TB-VP

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2024)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết quả thực hiện thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong Quý I năm 2024 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024) như sau:

1. Kết quả hiển thị trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận: **209.089 hồ sơ**, trong đó:

- Số hồ sơ đã giải quyết: 198.339 hồ sơ (trả quá hạn 140 hồ sơ);
- Số hồ sơ đang giải quyết: 8.506 hồ sơ (trả quá hạn 57 hồ sơ);
- Số hồ sơ đang tạm dừng: 1.574 hồ sơ;
- Số hồ sơ trả lại: 669 hồ sơ;
- Số hồ sơ hủy bỏ: 01 hồ sơ.

(Chi tiết, có Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.2 đính kèm)

2. Kết quả xếp hạng trên Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử phê duyệt kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ tại địa chỉ: <https://quantri.dichvucong.gov.vn>.

(Chi tiết, có Phụ lục 2 đính kèm).

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND các huyện, thị xã, thành phố có hồ sơ đang trong tình trạng quá hạn trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

(Chi tiết, có Phụ lục 3 đính kèm).

Văn phòng UBND tỉnh thông báo và đề nghị đề Quý cơ quan chỉ đạo thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo quy định, đồng thời phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương khắc phục hồ sơ đang báo trễ hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (để t/h);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (1b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Viết Hải

Phụ lục 1.1:
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn					
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=6+7</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=9+10</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>14=6/5</i>	<i>15=7/5</i>	
1	Văn phòng UBND tỉnh	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	100%	0%	
2	Sở Công Thương	69	8286	8326	8326	0	28	28	0	1	0	100%	0%	
3	Sở Giao thông vận tải	15279	3582	17591	17591	0	1258	1258	0	11	1	100%	0%	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	403	379	378	1	26	26	0	0	1	99,7%	0,3%	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	0	110	108	108	0	2	2	0	0	0	100%	0%	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	210	2512	2659	2659	0	25	25	0	38	0	100%	0%	
7	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	703	1033	1337	1337	0	277	277	0	122	0	100%	0%	
8	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	0	133	125	125	0	8	8	0	0	0	100%	0%	
9	Sở Nội vụ	0	163	79	79	0	84	83	1	0	0	100%	0%	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	0	11	11	11	0	0	0	0	0	0	100%	0%	

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn					
11	Sở Tài chính	0	80	79	79	0	1	1	0	0	0	100%	0%	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	12434	18296	27399	27363	36	2179	2169	10	877	275	99,87%	0,13%	
13	Sở Tư pháp	6888	2024	7109	7109	0	1671	1667	4	123	9	100%	0%	
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	21	38	56	56	0	3	3	0	0	0	100%	0%	
15	Sở Xây dựng	73	169	185	185	0	52	51	1	5	0	100%	0%	
16	Sở Y tế	23	368	294	294	0	87	87	0	10	0	100%	0%	
17	Ban Quản lý khu ông nghiệp	39	126	140	140	0	24	24	0	0	1	100%	0%	

Phụ lục 1.2:
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn					
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11	12	13	14=6/5	15=7/5
1	Thành phố Hải Dương	1577	17096	17773	17750	23	617	614	3	258	25	0	99,87%	0,13%
2	Thành phố Chí Linh	378	12351	12434	12433	1	270	268	2	4	21	0	99,99%	0,01%
3	Huyện Bình Giang	122	9309	9301	9298	3	82	79	3	5	43	0	99,97%	0,03%
4	Huyện Cẩm Giàng	207	11069	11073	11072	1	165	164	1	21	17	0	99,99%	0,01%
5	Huyện Gia Lộc	414	6771	7050	7049	1	100	99	1	11	24	0	99,99%	0,01%
6	Huyện Kim Thành	53	11600	11400	11392	8	236	235	1	4	13	0	99,93%	0,07%
7	Thị xã Kinh Môn	1627	13562	14894	14853	41	248	236	12	21	26	0	99,72%	0,28%
8	Huyện Thanh Hà	132	9737	9494	9491	3	258	250	8	20	96	1	99,97%	0,03%
9	Huyện Ninh Giang	264	8198	8323	8323	0	93	84	9	21	25	0	100,00%	0,00%
10	Huyện Nam Sách	97	10719	10570	10570	0	231	230	1	3	12	0	100,00%	0,00%
11	Huyện Thanh Miện	205	10391	10347	10339	8	195	195	0	13	41	0	99,92%	0,08%
12	Huyện Tứ Kỳ	156	9976	9801	9787	14	286	286	0	6	39	0	99,86%	0,14%

Phụ lục 2:
**BẢNG XẾP HẠNG THEO BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG**
(từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)

Thứ hạng	Đơn vị	Điểm đánh giá
1	Thị xã Kinh Môn	89,19
2	Huyện Cẩm Giàng	86,46
3	Huyện Bình Giang	86,23
4	Huyện Thanh Miện	86,03
5	Thành phố Chí Linh	85,87
6	Huyện Nam Sách	84,8
7	Huyện Tứ Kỳ	84,46
8	Huyện Thanh Hà	84,3
9	Huyện Kim Thành	83,49
10	Huyện Gia Lộc	83,07
11	Thành phố Hải Dương	83,06
12	Huyện Ninh Giang	80,71

Ghi chú: Số liệu được lấy ngày 11/4 trên Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp Dịch vụ công (766).

Phụ lục 3:
DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ HỒ SƠ CHẬM, QUÁ HẠN
TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)

Stt	Cơ quan, đơn vị	Hồ sơ chậm, quá hạn trên Công DVC quốc gia
I	SỞ, BAN, NGÀNH	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	599
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	98
3	Sở Tư pháp	84
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	29
5	Sở Công Thương	22
6	Sở Nội vụ	8
7	Sở Y tế	6
8	Sở Xây dựng	2
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	2
II	CẤP HUYỆN	
1	UBND thành phố Hải Dương	82
2	UBND huyện Thanh Miện	30
3	UBND huyện Tứ Kỳ	26
4	UBND huyện Thanh Hà	20
5	UBND huyện Bình Giang	18
6	UBND thành phố Chí Linh	14
7	UBND thị xã Kinh Môn	14
8	UBND huyện Nam Sách	10
9	UBND huyện Kim Thành	8
10	UBND huyện Cẩm Giàng	7
11	UBND huyện Gia Lộc	6
12	UBND huyện Ninh Giang	6

Ghi chú: Số liệu được Công dịch vụ công Quốc gia cung cấp ngày 11/4.